

Số: 12/2021/QĐST-DS

Long Biên, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại TNHH MTV DK

Địa chỉ: số X phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** 1. Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1982

2. Chị Nguyễn Thị Thủy Ng, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 1 Th.C, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954

2. Bà Lưu Thị X, sinh năm 1952

3. Cháu Nguyễn Tú Q1, sinh ngày 23/12/2006

4. Cháu Nguyễn Tú Q2, sinh ngày 13/8/2010

5. Cháu Nguyễn Xuân B, sinh ngày 02/3/2016

Cùng địa chỉ: Tổ 1 Th.C, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1) Xác nhận:** anh Nguyễn Tùng L và chị Nguyễn Thị Thủy Ng còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV DK (GP.Bank) tổng số tiền **6.164.850.624** đồng (*sáu tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng*) phát sinh từ 02 (hai) Hợp đồng tín dụng số 603/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 18/8/2011 và Hợp đồng tín dụng số 0328/ĐĐ/2012/HĐTD ngày 28/11/2012 tạm tính đến ngày **11/01/2021**, trong đó tiền nợ gốc là 2.150.000.000 đồng (*hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*), nợ lãi là 4.014.850.624 đồng (*bốn tỷ, không trăm mười bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng*).

**2)** Anh Nguyễn Tùng L và chị Nguyễn Thị Thủy Ng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 6.164.850.624 đồng (trong đó có 2.150.000.000 đồng nợ gốc, 4.014.850.624 đồng nợ lãi) cho Ngân hàng TM TNHH MTV DK theo phương thức và lộ trình thanh toán như sau:

- Từ tháng 02/2021 đến đến tháng 12/2021 (11 tháng), mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng;
- Ngày 25/01/2022 trả nốt số tiền gốc còn lại là: 2.139.000.000 đồng (hai tỷ, một trăm ba mươi chín triệu đồng);
- Từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2022, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền lãi vào các ngày 25 hàng tháng;
- Ngày 25/7/2022 trả nốt số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 11/01/2021 là 4.009.850.624 đồng.

**3)** Anh Nguyễn Tùng L và chị Nguyễn Thị Thủy Ng phải tiếp tục chịu khoản lãi trên số nợ gốc (2.150.000.000 đồng), mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 603/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 18/8/2011, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01.0603/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 28/11/2012, các Khế ước nhận nợ số 0603/ĐĐ/2011/KU'NN ngày 18/8/2011 và số 0328/ĐĐ/2012/KU'NN ngày 29/11/2012, cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ.

**4)** Trường hợp anh Nguyễn Tùng L và chị Nguyễn Thị Thủy Ng không trả được toàn bộ khoản nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TM TNHH MTV DK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá, xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản của Bên thứ ba, số công chứng 5454.2011/HĐTC ngày 17/8/2011 và Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba (sửa đổi lần 1), số công chứng 2991.2012/HĐTC ngày 28/11/2012, lập tại Văn phòng công chứng Thăng Long.

Tài sản bảo đảm bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 106-3, tờ bản đồ số 1, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, diện tích 84,4m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số AP614455, số vào sổ cấp GCN 1265, Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 16/10/2009 của UBND quận Long Biên đứng tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn S;

+ Toàn bộ công trình xây dựng, tài sản khác gắn liền với đất trên thửa đất thế chấp.

Tài sản bảo đảm nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ của Bị đơn được nêu ở Mục 1 và 2 của Quyết định này. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì anh Nguyễn Tùng L và chị Nguyễn Thị Thủy Ng có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì những người có tên trong hộ khẩu và những người thực tế đang sinh sống tại nhà đất nêu trên đều có nghĩa vụ chấp hành quyết định.

### **5) Án phí:**

Anh Nguyễn Tùng L và chị Nguyễn Thị Thủy Ng phải chịu 28.541.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TM TNHH MTV DK phải chịu 28.541.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 56.441.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016508 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Xác nhận Ngân hàng TM TNHH MTV DK đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền 27.900.000 đồng.

**III.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận :**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Long Biên;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh**